

Ngày 30/09/2025	600 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0%	20.0%	-14.3%

	Q3/25	
ROE	13.0%	+/- YoY ▼ 8.1%

	Q3/25		
DT thuần	68.3	QoQ	YoY
		▼ 15.7 ▼ 18.6%	▲ 47.8 ▲ 233%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	186	YoY
		▲ 122 ▲ 192%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	-10.9	QoQ	YoY
		▼ 6.18 ▼ 130%	▼ 11.8 ▼ 1268%
	tỷ VNĐ		

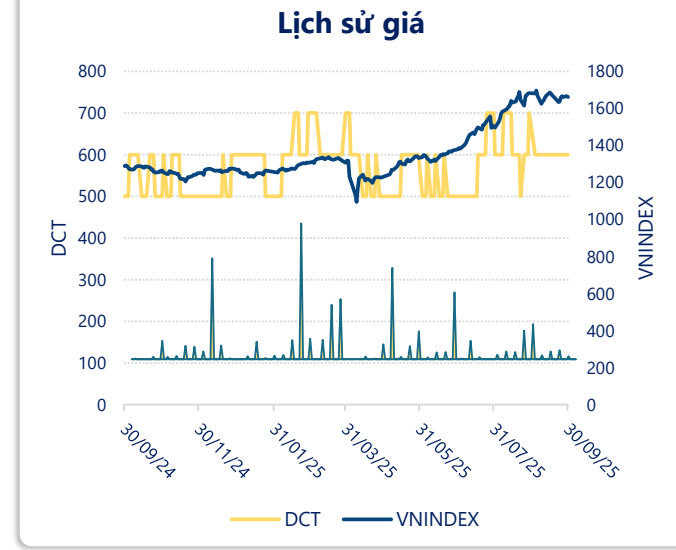
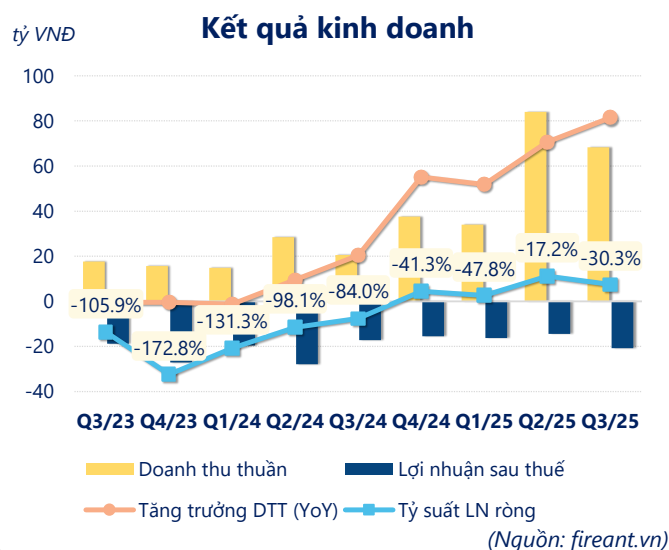
	9T 2025	
LN gộp	-21.5	YoY
		▼ 29.3 ▼ 375%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	-34.7	QoQ	YoY
		▼ 6.60 ▼ 23.5%	▼ 12.3 ▼ 54.9%
	tỷ VNĐ		

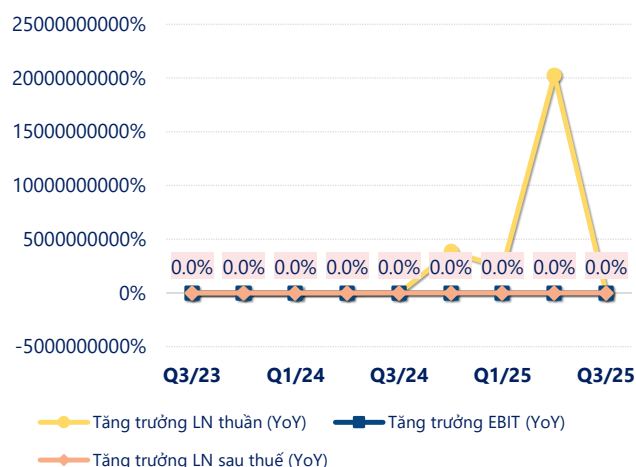
	9T 2025	
LN thuần	-92.0	YoY
		▼ 29.7 ▼ 47.6%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	-20.7	QoQ	YoY
		▼ 6.20 ▼ 42.8%	▼ 3.50 ▼ 20.4%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
LN sau thuế	-51.4	YoY
		▲ 13.3 ▲ 20.5%
	tỷ VNĐ	

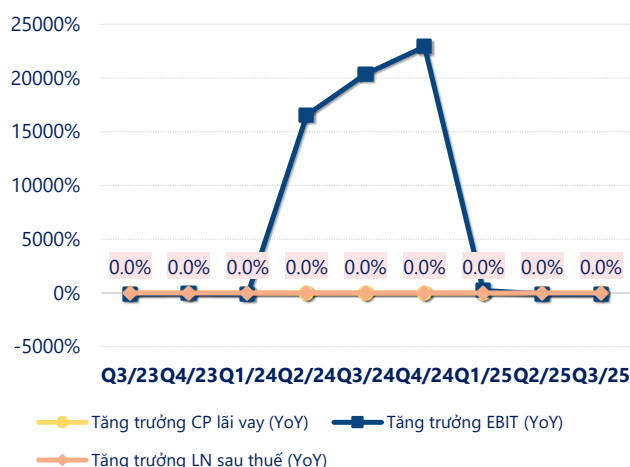


Tăng trưởng lợi nhuận



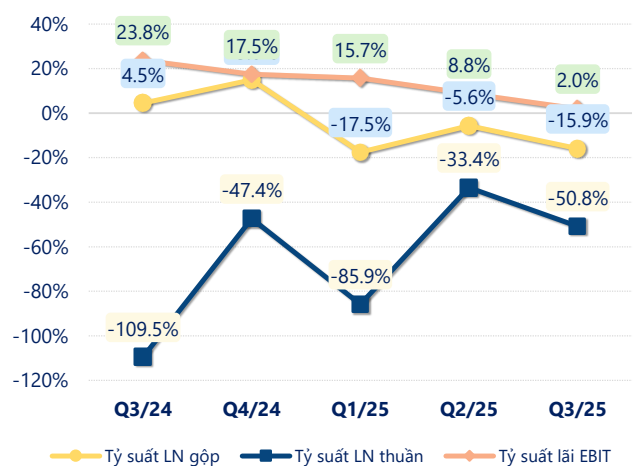
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



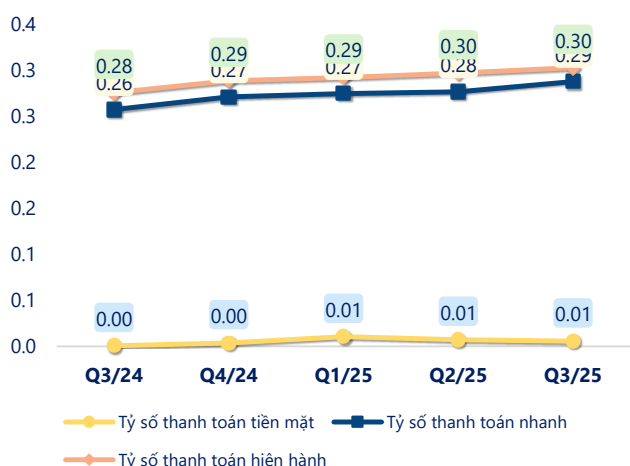
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



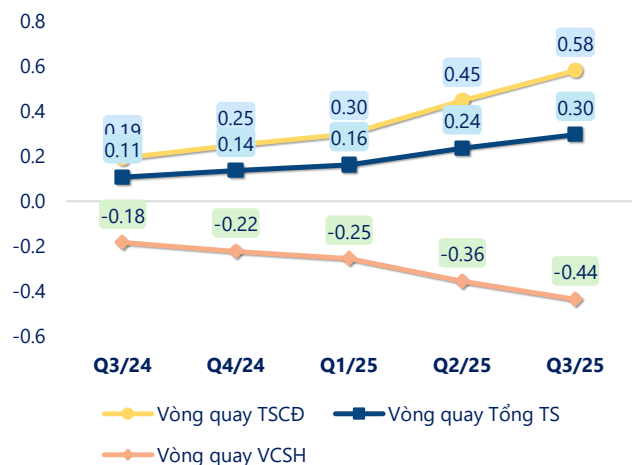
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



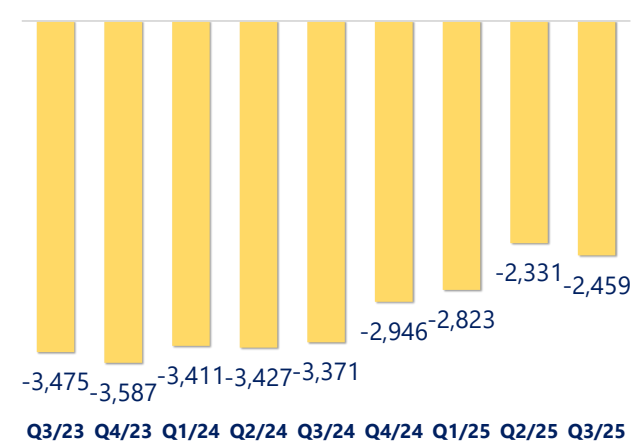
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	68.3	20.5	233%	186	63.8	192%
Giá vốn hàng bán	79.2	19.6	304%	208	56.0	271%
Lợi nhuận gộp	-10.9	0.93	-1268%	-21.5	7.83	-375%
Doanh thu HĐTC	0.00	0.00		0.01	0.01	110%
Chi phí TC	22.1	22.1	-0.1%	65.5	65.7	-0.4%
Chi phí lãi vay	22.1	22.1	-0.1%	65.5	65.7	-0.4%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0.25	0.17	49.9%	0.66	0.67	-1.3%
Chi phí QLDN	1.52	1.12	36.0%	4.29	3.76	14.3%
LN thuần từ HĐKD	-34.7	-22.4	-54.9%	-92.0	-62.3	-47.6%
Lợi nhuận khác	14.0	5.22	168%	40.5	-2.36	1819%
LN trước thuế	-20.7	-17.2	-20.4%	-51.4	-64.7	20.5%
Lợi nhuận sau thuế	-20.7	-17.2	-20.4%	-51.4	-64.7	20.5%
LNST của CĐ cty mẹ	-20.7	-17.2	-20.4%	-51.4	-64.7	20.5%

(Nguồn: fireant.vn)

